**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ II**

**Thời gian: 60 phút**

**A. Phần trắc nghiệm**

***Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng***

**Câu 1:** Khi thả một thỏi kim loại đã được nung nóng vào một chậu nước lạnh thì nội năng của thỏi kim loại và của nước thay đổi như thế nào?

A. Nội năng của thỏi kim loại và của nước đều tăng.

B. Nội năng của thỏi kim loại và của nước đều giảm.

C. Nội năng của thỏi kim loại giảm, nội năng của nước tăng.

D. Nội năng của thỏi kim loại tăng, nội năng của nước giảm.

**Câu 2:** Người ta muốn giữ cho nước chè xanh nóng lâu người ta thường để ấm nước ở trong:

A. tủ lạnh

B. giỏ có chèn bông

C. chậu nước

D. nhiệt độ phòng

**Câu 3.** Cơ quan nào trong hệ hô hấp có chức năng tiêu diệt vi khuẩn trong không khí trước khi vào phổi?

A. Mũi. B. Họng.

C. Thanh quản. D. Khí quản.

**Câu 4.** Chức năng của hệ bài tiết là

A. điều chỉnh nồng độ muối trong cơ thể và loại thải muối ra ngoài thông qua quá trình lọc máu hình thành nước tiểu.

B. tạo ra các loại hormone giúp điều chỉnh, điều hòa, duy trì hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể.

C. lọc thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra trong trao đổi chất và chất gây độc cho cơ thể.

D. vận chuyển máu đến thận để loại bỏ các chất độc, chất không cần thiết, chất dư thừa ra khỏi cơ thể.

**Câu 5.** Môi trường trong của cơ thể gồm:

A. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.

B. Máu, nước mô, bạch huyết.

C. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể.

D. Máu, nước mô, bạch cầu.

**Câu 6.** Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

A.Tuyến sinh dục. B.Tuyến yên.

C.Tuyến giáp. D.Tuyến tuỵ.

**Câu 7**. Phương pháp ngăn ngừa rối loạn nội tiết

A. Giữ cân nặng hợp lí

B. Không hút thuốc lá.

C. Giảm stress căng thẳng

D. Tất cả các phương pháp trên

**Câu 8.** Ở nam giới, chức năng của tinh hoàn là

A. Sản sinh ra tinh trùng

B. Sản sinh ra nước tiểu

C. Sản sinh ra trứng

D. Sản sinh ra tinh dịch

**Câu 9.** Quần thể sinh vật là:

A. tập hợp các cá thể thuộc các loài khác nhau, sống trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định.

B. tập hợp các cá thể thuộc một loài, sống trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản để tạo thành những thế hệ mới.

C. tập hợp các loài sinh vật, sống trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định.

D. tập hợp các cá thể thuộc một loài được con người tập trung lại trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định.

**Câu 10.** Hệ sinh thái là một hệ thống bao gồm:

A. quần xã sinh vật và các quần thể.

B. quần xã sinh vật và môi trường sống của chúng.

C. quần thể sinh vật và môi trường sống của chúng.

D. quần xã sinh vật và các cá thể.

**Câu 11.** Sinh quyển là toàn bộ sinh vật sống trên Trái Đất cùng với

A. các nhân tố hữu sinh của môi trường.

B. các loài sinh vật sản xuất.

C. nhân tố vô sinh của môi trường.

D. các loài sinh vật tiêu thụ.

**Câu 12.** Lựa chọn nhận định đúng trong các nhận định dưới đây

A. Ô nhiễm môi trường là sự tồn tại các chất hóa học trong thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

B. Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất vật lí, hóa học trong thành phần không khí, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

C. Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất vật lí, hóa học, sinh học của thành phần môi trường, gây bệnh nguy hiểm cho con người và sinh vật.

D. Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất vật lí, hóa học, sinh học của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

**Câu 13.** Để phòng bệnh sỏi thận cần

A. uống đủ nước và có chế độ ăn hợp lí.

B. uống nhiều nước hơn bình thường.

C. hạn chế ăn các loại thức ăn có nguồn gốc thực vật.

D. tăng cương ăn các loại thức ăn có nguồn gốc động vật.

**Câu 14.** Khi mắc các tật về mắt, ảnh của vật sẽ

A. hiện lên trên màng lưới.

B. không hiện lên trên thể thủy tinh.

C. hiện lên trên thể thủy tinh.

D. không hiện lên trên màng lưới.

**Câu 15.** Đâu là nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh

A. con người, cây bàng, con trâu, cái bút.

B. con gà, cây rêu tường, cá heo, con giun đất.

C. cá chép, rắn hổ mang, cái bàn, con voi.

D. hòn đá, con mèo, cá rô phi, cây mít.

**Câu 16.** Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

A. Rừng tre phân bố tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình.

B. Tập hợp cá rô phi sống trong một cái ao.

C. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.

D. Cá chép, cá mè cùng sống chung trong một bể cá.

**B. Tự luận**

**Câu 17 (1 đ)** : Tế bào máu gồm những thành phần nào? Chức năng của các thành phần đó là gì?

**Câu 18(1,5 đ):** Hãy đề xuất sáu cách phòng chống bệnh viêm tai giữa, ù tai để bảo vệ bản thân và gia đình.

**Câu 19 (0,5 đ).** Em hãy đề xuất hai biện pháp bảo vệ quần thể sinh vật?

**Câu 20 (1 đ):** Trình bày một số phương pháp phòng, chống nóng cho cơ thể?

**Câu 21 (1 đ):** Qua điều tra tình hình thực tế, em hãy đưa ra bốn hiện trạng ô nhiễm môi trường nước ở địa phương em hiện nay.

**Câu 22(1đ):** Em hãy nêu các biện pháp để bảo vệ sức khỏe vị thành niên?

………………Hết……………………